TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KT** **TỈNH KT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 76/2024/QĐST-HNGĐ	*Tp. KT, ngày 01 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 193/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023 về "*Ly hôn, yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân*", giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Đào Xuân H, sinh năm 1963;
- *Bị đơn*: Bà Đặng Thị Ng, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Số 117 HHT, phường QT, thành phố KT, tỉnh KT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 06 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 06 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đặng Thị Ng và ông Đào Xuân H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Đặng Thị Ng và ông Đào Xuân H thuận tình ly hôn.
- *Con chung*: Có 02 con chung đã trưởng thành tự lập.
- *Về tài sản chung*:

1/ Bà Đặng Thị Ng, anh Đào H B và chị Đào Thị Ánh H được quyền sở hữu, sử dụng chung tài sản là: Thửa đất số 95, tờ bản đồ 81, diện tích 627,8 m^2 và căn nhà xây cấp 4 trên đất tại 117 HHT, thành phố KT đã được Ủy ban nhân dân thị xã KT (nay là thành phố KT) tỉnh KT cấp Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số vào sổ cấp GCN: H00354 ngày 04/4/2005 cho hộ bà Đặng Thị Ng và ông Đào Xuân H.

2/ Ông Đào Xuân H được quyền sở hữu, sử dụng riêng tài sản là: Thửa đất số 532, tờ bản đồ 66, diện tích 16.691m^2 và toàn bộ cây cao su trồng trên đất năm 2011 tại xã NR, ĐH, tỉnh KT đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh KT cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ cấp GCN: CS00583 ngày 28/10/2019 cho bà Đặng Thị Ng và ông Đào Xuân H.

3. Về án phí, chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, b khoản 1 Điều 24; điểm d khoản 5 khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- *Án phí có giá ngạch*: Các đương sự đã lập biên bản tự thỏa thuận được với nhau về việc chia tài sản chung trước khi Tòa án tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận, nên không pH chịu án dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- *Án phí không giá ngạch*: Bà Đặng Thị Ng và ông Đào Xuân H pH chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Ông Đào Xuân H là người cao tuổi và có và có đơn xin miễn án phí hợp lệ, nên được miễn nộp tiền án phí.

Bà Đặng Thị Ng pH nộp **75.000** (bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- *Chi phí tố tụng*: Ông Đào Xuân H nhận nộp 1.200.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ông H đã nộp đủ khoản tiền chi phí này.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh KT;
- VKSND TP KT;
- Chi cục THADS TP KT;
- UBND P.Quyết Thắng, TP KT, KT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN XUÂN HOÀI